SỔ TAY GV LỚP: HKP HKI

Giáo viên: ***NGUYỄN HỒNG GIANG***

Lớp học phần: *HKP HKI - Vật lý đại cương*

Số tiết: **60**

☐ So Diem ☐ So Diem Danh ☑ Kiem Tra Lan 1 ☑ Kiem Tra Lan 2 ☑ Diem Thi Lan 1 ☑ Diem Thi Lan 2

Lưu ý: Sinh viên vắng mặt 20% số tiết học (12 tiết) sẽ bị cấm tham dự kỳ thi học kỳ

Phép: SV bị trừ: 1 điểm

Vắng 2 tiết SV bị trừ: 2 điểm

Vắng 3 tiết SV bị trừ: 2,5 điểm

Vắng 4 tiết SV bị trừ: 3 điểm

☑ Bang Diem Chi Tiet

STT	Mã SV	Họ	Tên	Ngày Sinh	Điểm CC	Điểm Kiểm Tra Thành Phần				Điểm TB KT	Điểm Thi Lần 1	Điểm TK Lần 1	Điểm Thi Lần 2	Điểm TK Lần 2	Điểm TK Môn Học	Ngày Điểm Danh														Ghi Chú (Điểm cộng)
						Hệ Số 1	Hệ Số 1	Hệ Số 2	Hệ Số 2							3	3	3	3	3	3	3	3	3						
																28	4	5	12	25	2	9	16	24						
																10	11	11	11	11	12	12	12	12						
1	0301151017	Đặng Thành	Đạt	09/10/97	6,0			5,0	8,0	6,5	5,0	5,7			5,7			V				P	P							
2	0301151239	Võ Văn	Bạo	13/06/97	6,0			5,0	8,0	6,5	7,0	6,7			6,7			V			V									
3	0301151315	Phan Văn Minh	Tấn	26/11/96	5,0			6,0	8,0	7,0	7,0	6,8			6,8			V	V	V	V									
4	0301151332	Phạm Văn	Trường	10/07/97	7,0			5,0	7,0	6,0	6,0	6,1			6,1				V		V	V								
5	0301151357	Trần Ngọc	Duy	01/09/97	0,0			7,0	4,0	5,5	6,0	5,2			5,2		V		V				V							
6	0301151459	Nguyễn Thành	Vũ	05/07/97	6,0			6,0	5,0	5,5	7,0	6,3			6,3				V			P	V							
7	0301151449	Đoàn Minh	Trung	18/02/97	5,0			5,0	0,0	2,5	7,0	5,0			5,0	V			V			V	V							
8	0301161003	Thái Duy	Anh	14/02/1998	6,0			5,0	7,0	6,0	5,0	5,5			5,5	V		V			P	V								
9	0301161008	Phạm Minh	Dũng	09/04/1998	7,0			6,0	7,0	6,5	5,0	5,8			5,8		V			P	P									
10	0301161013	Bùi Duy	Đăng	20/03/1998	7,0			6,0	6,0	6,0	8,0	7,1			7,1	V				P	P	V								
11	0301161052	Phạm Tấn	Nhân	20/01/1998	8,0			5,0	7,0	6,0	5,0	5,7			5,7					P	P									
12	0301161059	Phạm Minh	Nhựt	12/02/1997	5,0			4,0	7,0	5,5	6,0	5,7			5,7	V	V	V				V								
13	0301161072	Lê Quang	Sang	09/03/1997	6,0			5,0	6,0	5,5	5,0	5,3			5,3				V	P	P									
14	0301161073	Bùi Ngọc	Sơn	10/05/1998	5,0			5,0	6,0	5,5	4,0	4,7			4,7		V	V	V			V								
15	0301161083	Phạm Đức	Thịnh	20/01/1998	8,0			6,0	4,0	5,0	4,0	4,8			4,8					P	P									
16	0301161106	Hồ Xuân	Vỹ	24/01/1998	8,0			6,0	6,0	6,0	6,0	6,2			6,2		V			P	P									
17	0301161114	Dương Thanh	Bình	07/04/1998	0,0			0,0	0,0	0,0	0,0	0,0			0,0	V	V	V	V	V	V	V	V	V						
18	0301161219	Nguyễn Đăng	Anh	21/08/1997	10,0			6,0	6,0	6,0	8,0	7,4			7,4															
19	0301161342	Thành Đạt Lin	Đan	23/02/1998	6,0			6,0	5,0	5,5	5,0	5,3			5,3	V	V	V		V										
20	0301161552	Trần Chí	Vương	02/03/1998	0,0			0,0	0,0	0,0	0,0	0,0			0,0	V	V	V	V	V	V	V	V	V						
21	0302111263	Ngô Minh	Đức	28/11/93	9,0			5,0	6,0	5,5	5,0	5,6			5,6								V							
22	0302151075	Lê Đức	Phong	03/11/97	10,0			5,0	8,0	6,5	6,0	6,6			6,6															
23	0302151213	Hồ Quốc	Tiến	09/03/97	8,0			8,0	8,0	8,0	5,0	6,5			6,5	V	V													
24	0302151255	Đoàn Ngọc	Hải	16/04/97	9,0			8,0	9,0	8,5	7,0	7,8			7,8				V											
25	0302151066	Lê	Minh	04/08/97	10,0			5,0	7,0	6,0	8,0	7,4			7,4															
26	0302161048	Trần Phi	Hùng	01/05/1998	6,0			6,0	6,0	6,0	6,0	6,0			6,0		V	V	V			V								
27	0302161113	Đặng Hoàng	Tuấn	09/08/1998	8,0			5,0	6,0	5,5	5,0	5,5			5,5															
28	0302161167	Đỗ Phan Quốc	Huy	22/09/1998	7,0			5,0	7,0	6,0	7,0	6,6			6,6		V	V					V							
29	0302161223	Hồ Quốc	Tân	21/03/1998	7,0			5,0	6,0	5,5	8,0	6,9			6,9		V		V											
30	0302161329	Nguyễn Minh	Phúc	08/07/1998	9,0			6,0	8,0	7,0	3,0	5,2			5,2			V												
31	0302161479	Nguyễn Văn	Toàn	02/03/1997	7,0			5,0	8,0	6,5	9,0	7,8			7,8			V												
32	0302161507	Lê Hoàng	Châu	13/06/1998	4,0			5,0	5,0	5,0	5,0	4,9			4,9		V	V	V	V		V	V							
33	0303151002	Nguyễn Viết	An	17/10/97	10,0			6,0	7,0	6,5	5,0	6,1			6,1															
34	0303151029	Đỗ Trần Hoàng	Hiệp	30/04/97	5,0			5,0	6,0	5,5	5,0	5,2			5,2		V		V											
35	0303151081	Võ Quốc	Thịnh	29/04/97	8,0			5,0	5,0	5,0	7,0	6,3			6,3		V	V												
36	0303151254	Lương Minh	Khoa	28/05/97	9,0			4,0	5,0	4,5	8,0	6,7			6,7	V														
37	0303151356	Đỗ Thế	Hậu	08/05/96	9,0			5,0	8,0	6,5	7,0	7,0			7,0	V														
38	0303151406	Lê Minh	Thiện	25/10/97	8,0			6,0	7,0	6,5	4,0	5,4			5,4			V												
39	0303151431	La Thanh	Tùng	27/08/97	8,0			4,0	5,0	4,5	0,0	2,6			2,6		V		V											
40	0303161050	Đỗ Nguyễn Hoàng	Lượng	16/06/1997	8,0			4,0	4,0	4,0	4,0	4,4			4,4				V											

STT	Mã SV	Họ	Tên	Ngày Sinh	Điểm CC	Điểm Kiểm Tra Thành Phần				Điểm TB KT	Điểm Thi Lần 1	Điểm TK Lần 1	Điểm Thi Lần 2	Điểm TK Lần 2	Điểm TK Môn Học	Ngày Điểm Danh														Ghi Chú (Điểm cộng)
						Hệ Số	Hệ Số	Hệ Số	Hệ Số							3	3	3	3	3	3	3	3	3							
																28	4	5	12	25	2	9	16	24							
41	0303161578	Nguyễn Lương Gia	Trí	12/06/1998	5,0			4,0	6,0	5,0	5,0	5,0			5,0	V	V	V	V			V									
42	0304151055	Hoàng Văn	Nam	20/01/97	5,0			5,0	5,0	5,0	4,0	4,5			4,5		V		V			V	V								
43	0304151059	Trần Điệu Trọng	Nhân	29/06/96	5,0			4,0	5,0	4,5	5,0	4,8			4,8	V	V		V		V	V									
44	0304151060	Trần Nguyễn Thành	Nhân	12/05/97	6,0			5,0	7,0	6,0	5,0	5,5			5,5	V	V	V				V									
45	0304151074	Trương Minh	Tài	12/05/97	6,0			5,0	6,0	5,5	7,0	6,3			6,3	V	V				V	V									
46	0304151083	Nguyễn Đức	Thắng	18/03/96	0,0			5,0	0,0	2,5	4,0	3,0			3,0	V		V	V		V										
47	0304151087	Voòng Vũ Hoàng	Thịnh	03/11/97	5,0			5,0	5,0	5,0	6,0	5,5			5,5	V	V	V			V	V	V								
48	0304151117	Thái Chí	Cường	19/05/97	8,0			6,0	5,0	5,5	4,0	5,0			5,0			V	V		V										
49	0304151130	Lê Trung	Hiếu	23/11/97	4,0			6,0	5,0	5,5	4,0	4,6			4,6		V	V	V		V	V									
50	0304151187	Võ Đại Minh	Thông	01/04/97	9,0			5,0	7,0	6,0	8,0	7,3			7,3							V									
51	0306141028	Nguyễn Hoàng Gia	Huy	26/04/1996	9,0			5,0	5,0	5,0	0,0	2,9			2,9		V														
52	0306141188	Lê Thành	Tín	21/02/1996	10,0			6,0	7,0	6,5	4,0	5,6			5,6																
53	0306151139	Nguyễn Phước	Hiển	16/11/97	8,0			5,0	4,0	4,5	6,0	5,6			5,6								V								
54	0306151204	Lâm Nguyễn Hiếu	Trung	15/10/97	10,0			6,0	5,0	5,5	5,0	5,7			5,7																
55	0306151319	Trần Thanh	Tú	19/09/97	8,0			6,0	5,0	5,5	7,0	6,5			6,5	V						V									
56	0306151358	Lý Bảo	Hòa	07/03/97	7,0			5,0	4,0	4,5	5,0	5,0			5,0	V		V	V												
57	0306161172	Châu Thế	Hoàng	31/12/1998	7,0			4,0	4,0	4,0	7,0	5,8			5,8		V	V													
58	0306161234	Trịnh Minh	Tân	24/12/1997	8,0			5,0	5,0	5,0	6,0	5,8			5,8			V													
59	0306161259	Nguyễn Thị Thu	Uyên	15/01/1998	9,0			5,0	6,0	5,5	6,0	6,1			6,1																
60	0306161366	Võ Minh	Thuận	25/10/1998	8,0			5,0	6,0	5,5	5,0	5,5			5,5				V			V									
61	0306161369	Nguyễn Văn	Tiến	20/06/1998	0,0			0,0	0,0	0,0	0,0	0,0			0,0	V	V	V	V	V	V	V	V	V							
62	0306161458	Vũ Đình	Phát	12/11/1998	0,0			0,0	0,0	0,0	0,0	0,0			0,0	V	V	V	V	V	V	V	V	V							
63	0306161468	Ngô Duy	Phước	01/08/1998	6,0			5,0	7,0	6,0	5,0	5,5			5,5		V	V			V	V									
64	0307131121	Đoàn Phạm Nhật	Minh	12/04/95	7,0			7,0	7,0	7,0	5,0	6,0			6,0		V	V				V									
65	0307151091	Thi Đại	Tín	07/07/97	4,0			4,0	4,0	4,0	0,0	2,0			2,0	V	V		V		V		V								
66	0307151039	Nguyễn Phước	Lộc	25/09/97	5,0			5,0	5,0	5,0	6,0	5,5			5,5			V	V	V											
67	0307151123	Trương Huy	Bình	23/07/97	9,0			6,0	6,0	6,0	5,0	5,8			5,8			V													
68	0307151163	Lê	Minh	07/01/97	5,0			6,0	6,0	6,0	5,0	5,4			5,4				V			V	V								
69	0307161073	Đỗ Phú	Sỹ	17/07/1997	9,0			5,0	8,0	6,5	7,0	7,0			7,0	V															
70	0308161044	Vũ Văn	Kiên	18/08/1998	0,0			0,0	0,0	0,0	0,0	0,0			0,0	V	V	V	V	V	V	V	V	V							
71	0308161058	Trần Văn	Mỹ	01/08/1998	0,0			0,0	0,0	0,0	0,0	0,0			0,0	V	V	V	V	V	V	V	V	V							
72	0308161105	Nguyễn Trần	Trân	10/12/1998	7,0			5,0	5,0	5,0	5,0	5,2			5,2			V			V	V									
73	0308161106	Lê Đại	Trí	14/11/1997	9,0			4,0	5,0	4,5	4,0	4,7			4,7							V									
74	0308161185	Nguyễn	Hưng	08/12/1998	8,0			7,0	5,0	6,0	6,0	6,2			6,2	V								V							
75	0308161256	Nguyễn Đình	Văn	17/02/1998	8,0			5,0	5,0	5,0	6,0	5,8			5,8		V						V								
76	0309141112	Nguyễn Như	Bảo	17/09/1996	10,0			6,0	6,0	6,0	6,0	6,4			6,4																
77	0309151055	Huỳnh Phước	Lợi	05/07/97	9,0			7,0	3,0	5,0	6,0	5,9			5,9		V														
78	0309151215	Lê Xuân	Việt	08/11/97	7,0			6,0	4,0	5,0	5,0	5,2			5,2			V													
79	0309151216	Trần Quốc	Việt	03/01/97	6,0			6,0	5,0	5,5	6,0	5,8			5,8	V	V		V			V									
80	0309161002	Đỗ Tuấn	Anh	09/03/1998	7,0			5,0	7,0	6,0	8,0	7,1			7,1					V	V										
81	0309161026	Vũ Đình	Đức	29/11/1997	5,0			4,0	6,0	5,0	5,0	5,0			5,0				V		V		V								
82	0309161054	Võ Văn	Lành	02/12/1998	5,0			4,0	6,0	5,0	7,0	6,0			6,0			V		V	V										
83	0309161069	Lê Trọng	Phú	11/12/1998	6,0			5,0	7,0	6,0	8,0	7,0			7,0		V			V	V										
84	0309161077	Trần Tấn	Sang	11/06/1998	6,0			4,0	6,0	5,0	5,0	5,1			5,1		V			V	V										
85	0309161087	Trương Tấn	Thanh	22/01/1998	5,0			4,0	5,0	4,5	8,0	6,3			6,3			V		V	V										
86	0309161096	Lê Văn	Thịnh	19/03/1998	3,0			7,0	5,0	6,0	4,0	4,7			4,7	V		V	V	V	V										
87	0309161127	Nguyễn Công	Danh	13/09/1998	0,0			0,0	0,0	0,0	0,0	0,0			0,0	V	V	V	V	V	V	V	V	V							
88	0309161219	Phan Quốc	Tiến	20/08/1998	6,0			5,0	5,0	5,0	8,0	6,6			6,6			V		V	V	V									
89	0309161221	Nguyễn Danh	Toàn	26/01/1998	6,0			5,0	5,0	5,0	6,0	5,6			5,6	V		V			V	V									
90	0309161225	Nguyễn Nhựt	Trường	18/04/1998	10,0			5,0	5,0	5,0	6,0	6,0			6,0																